TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 28-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Lê Hoàng Điệt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T;

Địa chỉ: ấp P, xã Mỹ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Kim Điền P;

Địa chỉ: Số 64, đường H, ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Võ Thị H;

Địa chỉ: ấp P, xã Mỹ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Điền P trình bày:

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2016 bà Võ Thị H có vay tiền của bà Nguyễn Thị T 11.000.000 đồng, đến ngày 28/08/2016 thì bà Hvay thêm 26.000.000

đồng, lãi suất thỏa thuận 3% /tháng, thời hạn vay là đến 15 ngày sau (tính từ ngày vay cuối cùng) sẽ trả, nhưng đến nay thì bà Hkhông trả nợ gốc và trả lãi. Bà Tđã nhiều lần đến nhà bà H để đòi tiền nhưng bà Hchỉ hứa hẹn. Số tiền bà Tcho bà Hvay là do bà T vay của bà Phan Thị Q, ngụ tại ấp Mỹ Tân, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Sự việc phát sinh tranh chấp nên bà Tcó làm đơn yêu cầu hòa giải, tại buổi hòa giải tại ấp Phước Thọ B thì bà H chỉ thừa nhận nợ bà T17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) số tiền còn lại chỉ là tiền lãi. Nhưng bà Hcó viết cho bà Tgiấy nhận nợ hai lần vay tổng số tiền là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng), do đó kết quả hòa giải không thành.

Theo đơn khởi kiện lập ngày 10 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Võ Thị H trả tiền lãi cụ thể như sau: Bà T yêu cầu bà H phải trả tiền lãi tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2016 đến ngày 01 tháng 01 năm 2017 là 4 tháng, với mức lãi suất 1.25%/tháng, số tiền là 37.000.000 đồng x 1.25%/tháng x 04 tháng = 1.850.000 đồng; Lãi suất tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2017 đến ngày 10 tháng 3 năm 2023 là 63 tháng, với số tiền là 37.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 63 tháng = 38.694.600 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bà Htrả tiền lãi từ ngày 11 tháng 3 năm 2023 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024, làm tròn 12 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 37.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 3.685.200 đồng

Nay bà T yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Võ Thị H phải trả cho bà Tsố tiền gốc còn nợ là 37.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11 tháng 3 năm 2023 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024, làm tròn 12 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 37.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 3.685.200 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 40.685.200 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Võ Thị H trình bày:*

Vào năm 2015 (không nhớ rõ ngày tháng) bà H có vay của bà T17.000.000 đồng, khi vay hai bên không có làm biên nhận, có thoả thuận mỗi ngày đóng lãi 170.000 đồng, khoảng 05 tháng sau thì bà Htrả cho bà Tđược 4.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là 13.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó mỗi ngày bà Htrả lãi cho bà Tlà 130.000 đồng trên số tiền gốc còn nợ là 13.000.000 đồng cho bà Thứ. Bà Hđóng lãi đến hết năm 2016 thì ngưng. Tất cả các lần trả tiền gốc và lãi đều không làm biên nhận, do tin tưởng lẫn nhau.

Sau đó bà Hvà bà Tthống nhất số tiền gốc 13.000.000 đồng và tiền lãi còn nợ lại từ năm 2017 là 85.000.000 đồng (trong đó gốc là 13.000.000 đồng, lãi là 72.000.000 đồng) nên giữa bà Hvà bà Tthống nhất cấn trừ số tiền vay trên qua số tiền hụi, nên hiện nay bà Hkhông còn nợ của bà Thứ. Khi trả thì bà Hkhông có làm biên nhận.

Đối với biên nhận có ghi dòng chữ *"Tôi tên Võ Thị H có thiếu mợ sáo - 11.000.000, 26.000.000 từ đây tới tháng tư trả đủ ân lịch, tên Võ Thị H, chữ ký Huệ, 19/6/2020"* chữ viết tên "Võ Thị H", chữ ký "Huệ" thì bà Võ Thị H thừa nhận là của bà Huệ, nhưng bà Hcho rằng số tiền 37.000.000 đồng (gồm số tiền

11.000.000 đồng; 26.000.000 đồng) trong biên nhận trên là tiền lãi chứ không phải tiền gốc và hiện nay bà Hđã trả xong cho bà Thứ, nhưng bà H không có chứng cứ, chứng minh đã trả số tiền trên, cũng như không có chứng cứ để chứng minh đây là số tiền lãi chứ không phải tiền gốc.

Đối với yêu cầu của bà T thì bà H không đồng ý vì bà Hkhông có nợ số tiền 37.000.000 đồng, bà Hchỉ nợ 17.000.000 đồng và hiện nay đã trả xong.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Võ Thị H trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền gốc vay là 37.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11 tháng 3 năm 2023 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024, làm tròn 12 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 37.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 3.685.200 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 40.685.200 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Võ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bà Võ Thị H có trách nhiệm trả số tiền gốc vay còn nợ là 37.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11 tháng 3 năm 2023 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024, làm tròn 12 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 37.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 3.685.200 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Toà án: Nguyên đơn bà Tyêu cầu bị đơn bà Htrả cho bà số tiền gốc vay 37.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi theo *biên nhận có ghi dòng chữ "Tôi tên Võ Thị H có thiếu mợ sáo -11.000.000, 26.000.000 từ đây tới tháng tư trả đủ ân lịch, tên Võ Thị H, chữ ký Huệ, 19/6/2020"* nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự

năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà Võ Thị H có địa chỉ cư trú ấp P, xã Mỹ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đã cung cấp bản chính biên nhận có ghi dòng chữ *"Tôi tên Võ Thị H có thiếu mợ sáo -11.000.000, 26.000.000 từ đây tới tháng tư trả đủ ân lịch, tên Võ Thị H, chữ ký Huệ, 19/6/2020"* có chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Võ Thị H, đồng thời trong quá trình hoà giải bà Võ Thị H đều thống nhất tờ biên nhận đó là chữ ký, chữ viết của bà Huệ, do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là*"Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh"*. Nhưng bà Hcho rằng bà Hchỉ vay 17.000.000 đồng và bà Hđã trả xong tiền gốc và lãi cho bà Thứ, do tin tưởng nhau nên khi trả tiền bà H không làm biên nhận. Hiện nay bà H không còn nợ bà T nên trước yêu cầu của bà Tbà H không đồng ý.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn bà Tvới bị đơn Huệ có giao kết hợp đồng để vay tiền theo biên nhận có ghi dòng chữ *"Tôi tên Võ Thị H có thiếu mợ sáo -11.000.000, 26.000.000 từ đây tới tháng tư trả đủ ân lịch, tên Võ Thị H, chữ ký Huệ, 19/6/2020"*, các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Hcho rằng bà Hchỉ vay của bà T17.000.000 đồng và hiện nay bà đã trả xong số tiền trên nhưng bà Hkhông có chứng cứ, chứng minh đối với lời trình bày của bà Huệ. Tuy nhiên, tại biên bản hoà giải bà H thừa nhận chữ ký, chữ viết trong biên nhận có ghi dòng chữ *"Tôi tên Võ Thị H có thiếu mợ sáo -11.000.000, 26.000.000 từ đây tới tháng tư trả đủ ân lịch, tên Võ Thị H, chữ ký Huệ, 19/6/2020"*là của bà Huệ. Do đó, bà Hđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tbuộc bị đơn bà Võ Thị H trả số tiền gốc 37.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn bà Htrả tiền lãi từ ngày 11 tháng 3 năm 2023 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024, làm tròn 12 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 37.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 3.685.200 đồng là phù hợp theo quy định pháp luật và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Võ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 93; Điều 147; khoản 2 Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Buộc bị đơn bà Võ Thị H trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền vay 37.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11 tháng 3 năm 2023 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024, làm tròn 12 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 37.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 3.685.200 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 40.685.200 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn bà Võ Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Thông báo số: 66/TB-TA ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.034.260 đồng.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng